

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2021

*V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Việt Thắng.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hồng Chương và ông Lê Như Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 28/6/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án dân thụ lý sơ thẩm số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2021 “về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị B, sinh năm: 1986; địa chỉ: Nhà số 10, ngõ 2B, đường VTS, phường BT, thành phố V, tỉnh NA; có mặt.

Bị đơn: Anh Đoàn Hồng H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã HL, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2021, bản tự khai ngày 26/02/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chu Thị B trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Chu Thị B và anh Đoàn Hồng H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường BT, thành phố V, tỉnh NA vào ngày 30/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Hồng H.

*Về con chung và cấp dưỡng:* Vợ chồng có một con chung, tên là Đoàn Chu Hà A, sinh ngày 19/8/2013. Nguyên vọng của chị B sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản, nợ chung:* Chị Chu Thị B không yêu cầu giải quyết.

## *2. Đối với anh Đoàn Hồng H, theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:*

Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Đoàn Hồng H. Tuy nhiên, anh H không đến Toà án tham gia tố tụng. Do vậy, Toà án đã trực tiếp đến nhà bà Nguyễn Thị H – mẹ đẻ của anh Đoàn Hồng H để tiến hành lập biên bản giao trách nhiệm cho bà H tổng đạt các thủ tục liên quan đến vụ án cho H. Đồng thời Toà án đã trực tiếp làm việc với Công an xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT xác nhận nhân thân của anh Đoàn Hồng H. Qua theo dõi sổ đăng ký Hộ khẩu của xã, đại diện Công an xã HL cho biết anh Đoàn Hồng H có hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT nhưng hiện nay anh H không có mặt tại địa phương, anh Huấn đi đâu, làm gì Công an xã không biết, khi đi anh H không cất, chuyển hộ khẩu. Toà án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã HL và tại hội trường thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, HT. Tại các buổi làm việc và tại các phiên tòa anh Đoàn Hồng H đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của chị B: Toà án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự gửi Báo Công lý đăng ba số liên tiếp 36, 37 và 38 và các ngày 05/5/2021, 07/5/2021 và 12/5/2021. Gửi Đài tiếng nói Việt Nam để phát sóng thông báo nhấn tin ba ngày liên tiếp 24, 25 và 26/4/2021 để anh H về tham gia tố tụng tại Toà án nhưng anh H vẫn vắng mặt.

## *3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa không có lý do là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Chu Thị B được ly hôn anh Đoàn Hồng H.

+ Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung, tên là Đoàn Chu Hà A, sinh ngày: 19/8/2013 cho chị Chu Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

+ Về tài sản, nợ chung: Chị Chu Thị B không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc chị Chu Thị Bình phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Chu Thị B; địa chỉ: Nhà số 10, ngõ 2B, đường

VTs, phường BT, thành phố V, tỉnh NA và bị đơn anh Đoàn Hồng H; địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã HL, huyện ĐT, tỉnh HT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện ĐT, tỉnh HT.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện ĐT đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không có mặt tại Tòa án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 11 tháng 6 năm 2021 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, anh Đoàn Hồng H vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh Đoàn Hồng H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đoàn Hồng H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Chu Thị B và anh Đoàn Hồng H kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2012 tại UBND phường BT, thành phố V, tỉnh NA. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị B anh H do UBND phường BT, thành phố V, tỉnh NA cấp và chị B giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách và quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống của vợ chồng không hợp nhau mà những bất đồng ngày càng sâu sắc hơn dẫn đến sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, mỗi người lo cuộc sống riêng mà không có sự liên lạc, quan tâm nhau, chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Chu Thị B ly hôn anh Đoàn Hồng H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Chu Hà A, sinh ngày 19/8/2013. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Bình và cháu A về sống cùng bố mẹ để chị B tại nhà số 10, ngõ 2B, đường VTs, phường BT, thành phố V, tỉnh NA, chị B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A đảm bảo điều kiện sống và học tập cho cháu phát triển bình thường. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án cháu A có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ. Để đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho cháu nên giao cháu A cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Khoản Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Chu Thị B không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Chu Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị B, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 179, Khoản 1, Điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

**1.**Chị Chu Thị B được ly hôn anh Đoàn Hồng H.

**2.**Giao con chung Đoàn Chu Hà A, sinh ngày 19/8/2013 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị B.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

**3.**Chị Chu Thị B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này, chị Bình đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006119 ngày 22/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh HT.

**4.**Chị Chu Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/6/2021. Anh Đoàn Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Việt Thắng**